



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 03/11/2009, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 23/11/2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Số 8, Tỉnh lộ 827, Phường 7, Thành phố Tân An, Long An
- **Điện thoại:** (072) 3 826 127 – (072) 3 552 580
- **Fax:** (072) 3 838 900
- **Website:** tapuco.com/
- **Phụ trách CBTT:** Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Chức vụ: Phó Giám đốc- Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0917175764

Fax: 072 3838900

Email: nguyenngoctruc1967@gmail.com



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Thông tin chung về công ty	4
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.....	4
1.3. Chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.4. Quá trình hình thành và phát triển	5
1.5. Quá trình tăng vốn	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông	9
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty	9
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập	10
3.3. Cơ cấu cổ đông	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	11
5. Hoạt động kinh doanh.....	11
5.1. Sản phẩm dịch vụ chính.....	11
5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm	12
5.3. Chi phí sản xuất	13
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất	13
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015.....	13
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015 14	
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành	14
7.2. Triển vọng phát triển ngành.....	14
8. Chính sách đối với người lao động.....	15
8.1. Số lượng người lao động (Tại thời điểm 30/06/2016)	15
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	15

1100
 ĐƠN
 ĐÓP
 ĐỒ
 AN
 AN

9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	17
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	17
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19
11. Tài sản.....	19
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	20
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	21
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	21
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	21
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	22
1. Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban Kiểm soát.....	28
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	31
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	31
III. PHỤ LỤC.....	32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về công ty**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN
- Tên giao dịch quốc tế: TAN AN PUBLIC SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Số 8, Tỉnh lộ 827, Phường 7, Thành phố Tân An, Long An
- Số điện thoại: (072) 3 826 127 - (072) 3 552 580
- Số Fax: (072) 3 838 900
- Website: tapuco.com/
- Logo doanh nghiệp:



- Vốn điều lệ đăng ký: 14.167.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm sáu bảy triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 14.167.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm sáu bảy triệu đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 10/12/2015
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Minh Nhật - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy CNĐKKD số: 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 03/11/2009, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 23/11/2015.

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**a. Hoạt động dịch vụ:**

- Thực hiện công tác quét dọn vệ sinh công cộng, thu gom vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt
- Quản lý hệ thống thoát nước đô thị, nghĩa địa.
- Quản lý và thi công xây dựng công viên - cây xanh.
- Quản lý và thi công hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.
- Xây lắp dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Kinh doanh hoa kiểng và cây xanh các loại.

- Chăm sóc cây cảnh, sân vườn.
- Sửa chữa xe chuyên dùng
- Kinh doanh xăng dầu.

b. Thi công xây lắp:

- Trồng cây xanh, cỏ công viên và đường phố.
- Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.
- Hệ thống thoát nước đô thị.
- San lấp dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng.

1.3. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** TAP
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 1.416.700 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không có
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

1.4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đô thị Tân An tiền thân là Công ty Công trình Đô Thị Tân An.

Ngày 27 tháng 11 năm 2006, Công ty Công trình Đô Thị Tân An được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Công trình Đô Thị Tân An theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và hoạt động với số vốn điều lệ là 14.167.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm sáu bảy triệu đồng).

Ngày 23 tháng 02 năm 2009, Công ty TNHH Một Thành Viên Công trình Đô Thị Tân An được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đô Thị Tân An theo Quyết định số 513/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị Tân An thành Công ty cổ phần.

Ngày 03 tháng 11 năm 2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 11 năm 2009, thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 08 năm 2010; thay đổi lần thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2013, thay đổi lần thứ 3 ngày 17 tháng 12 năm 2013; thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2015 với số vốn điều lệ không đổi 14.167.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm sáu bảy triệu đồng).

Kể từ khi thành lập Công ty Cổ phần từ tháng 11/2009, với sự chuyển biến chung của nền kinh tế thị trường mọi hoạt động sản xuất của Công ty từ quản lý, chỉ đạo điều hành đến tổ chức thực hiện đều tuân thủ theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua.

Từ năm 2009 đến 2014 là nhiệm kỳ đầu tiên Công ty chuyển sang mô hình cổ phần hóa nên không tránh khỏi một số khó khăn, tuy nhiên Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các chủ trương của Đại hội cổ đông thường niên, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, hàng năm đều có kiểm tra thuế, kiểm toán, đánh giá tình hình tài chính lành mạnh. Kết quả Công ty đã đạt được những thành tích như sau:

- Năm 2013, Công ty nhận bằng khen của UBND tỉnh Long An hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Năm 2014, Công ty được vinh dự đón nhận:
 - Bằng khen Hội Cấp thoát nước Việt Nam
 - Bằng khen của Hiệp Hội Môi trường đô thị và Khu Công nghiệp VN
 - Cờ thi đua Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc của UBND tỉnh Long An
- Năm 2015, Công ty được trao bằng khen của BCHTW Hội Chiếu sáng Việt Nam

Tính đến năm 2015, Công ty đã đầu tư mua sắm 03 xe ép rác, 01 xe tải ben, mở cửa hàng kinh doanh hoa kiểng, xây dựng vườn ươm cây, nhà hội trường, sửa chữa nhà để xe. Ngoài các hạng mục trên Công ty còn đầu tư mua sắm các thiết bị văn phòng, xe rác đẩy tay, ... và trang trí đường phố phục vụ các sự kiện quan trọng và các ngày lễ tết.

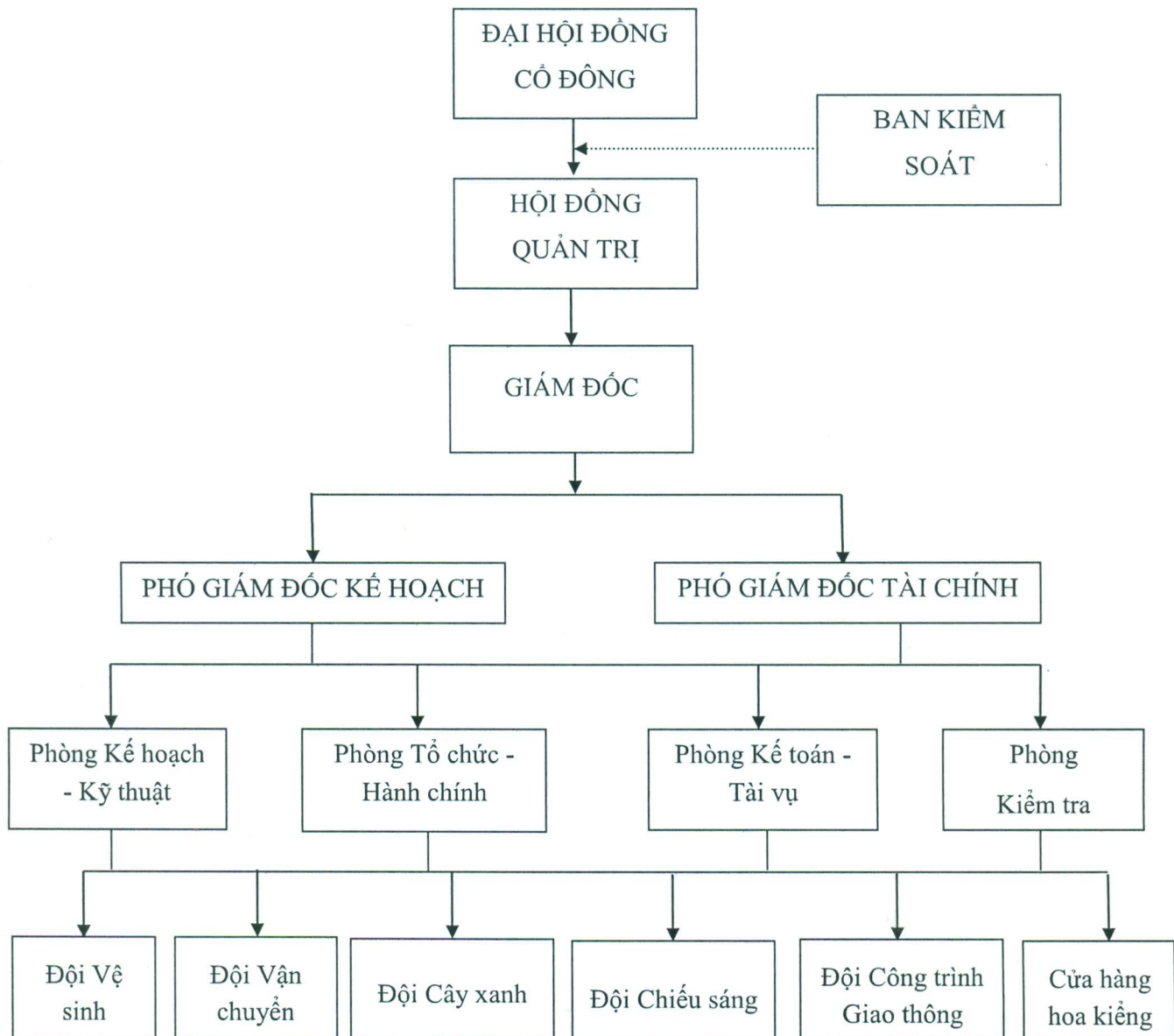
Đến ngày 10/12/2015, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

1.5 Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty không phát hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, nội quy khác của Công ty cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Bầu, bãi, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có năm (05) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm phù hợp với quy định Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có các quyền hạn sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo báo cáo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hiện tại có ba (03) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

Giám đốc: do UBND tỉnh bổ nhiệm, là người có quyền hành cao nhất, phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, quyết định chiến lược sản xuất, kinh doanh.

Phó Giám đốc: Các Phó Giám Đốc có nhiệm vụ giúp Giám Đốc điều hành một số nhiệm vụ của Công ty theo sự phân công hoặc ủy nhiệm thực hiện của Giám Đốc và chịu trách nhiệm trước Giám Đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám Đốc phân công. Một Phó giám đốc phụ trách về kế hoạch, chịu trách nhiệm trước giám đốc về định hướng kinh doanh của công ty. Một phó giám đốc phụ trách tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo quản lý về mặt tài chính kế toán trong đơn vị.

Phòng Tổ chức hành chính: Có nhiệm vụ giúp cho Ban Giám Đốc Công ty trong việc tuyển dụng, sắp xếp tổ chức bộ máy trong Công ty. Thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến CB.CNV theo quy định của Nhà Nước, soạn thảo văn bản, lưu trữ, quyết định, tiếp nhận xử lý công văn tham mưu cho Giám Đốc công ty.

Phòng Kế toán Tài vụ: Tham mưu giúp Ban Giám Đốc thực hiện toàn bộ công tác tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh trong toàn Công ty, là cơ quan quản lý về mặt tài chính kế toán trong đơn vị.

Phòng kế hoạch - kỹ thuật: Tham mưu, giúp cho Giám Đốc Công Ty về định hướng kế hoạch kinh doanh, theo dõi hàng hóa, thông tin giá cả thị trường. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Lập các hợp đồng kinh tế nội ngoại thương. Lập kế hoạch thu mua, sản xuất, cung ứng hàng hóa, theo dõi kho, vận chuyển, thống kê, tổng hợp, theo dõi số liệu báo cáo lại cho Ban Giám Đốc.

Phòng kiểm tra: Kiểm tra các phòng, các đội các về việc thực hiện nội quy, quy chế của đơn vị.

Các đội: trực tiếp điều hành hoạt động của công nhân, chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc trên lĩnh vực được phân công.

3. Danh sách cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Tại thời điểm 15/07/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Số đăng ký số hữu	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	0101033072	11, Tổ 1, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	241.340	17,04%
2	Ủy ban nhân dân tỉnh Long An	2235/QĐ- UBND	61 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Long An.	850.020	60,00%
Tổng cộng				1.091.360	77,04%

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 15/07/2016

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đô thị Tân An chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100209487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 03/11/2009. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Đô thị Tân An tại thời điểm 15/07/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	152	1.416.700	14.167.000.000	100%
1	Cổ đông cá nhân	149	305.340	3.053.400.000	21,55%
2	Cổ đông tổ chức	03	1.111.360	11.113.600.000	78,45%
II	Cổ đông ngoài nước	-	-	-	-
1	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		152	1.416.700	14.167.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 15/07/2016

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

a. Hoạt động dịch vụ công ích:

Chiếm tỷ lệ 80% hoạt động sản xuất chính của Công ty: Chủ yếu phục vụ hoạt động dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Tân An, theo đơn đặt hàng của Ngân sách thành phố Tân An, đầu năm Ngân sách thành phố Tân An phê duyệt chủ trương về khối lượng và đơn giá, giao Phòng Quản lý Đô thị thành phố Tân An ký kết hợp đồng với Công ty tiến hành thực hiện. Hàng tháng các cơ quan chủ quản thuộc thành phố kết hợp với Công ty tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành làm cơ sở thanh toán và doanh nghiệp ghi nhận doanh thu. Các công việc thuộc mảng dịch vụ công ích bao gồm:

- Thực hiện công tác quét dọn vệ sinh ban đêm, quét diện tích đường, vỉa hè, quét chợ, chợ tết
- Thu gom rác trên các tuyến đường, tập kết, vận chuyển rác đến khu xử lý rác Tâm Sinh Nghĩa (công việc xử lý rác do Công ty TNHH Tâm Sinh Nghĩa thực hiện và thanh toán với Ngân sách thành phố)
- Đội thu gom rác đường phố ban ngày thực hiện công tác thu gom rác, tập kết đến địa điểm quy định để xe vận chuyển rác, vận chuyển đến khu xử lý rác.
- Định kỳ từng tháng, từng quý (theo lịch đã quy định), bộ phận nạo vét bùn hồ ga nạo vét toàn bộ các hồ ga trên địa bàn thành phố Tân An. Xử lý ngập úng trên các tuyến đường nội thị.
- Duy trì, chăm sóc, bảo dưỡng, toàn bộ hệ thống cây xanh thảm cỏ công viên trên địa bàn thành phố Tân An bao gồm cây loại I, loại 2, cây mới trồng, các chậu kiếng trang trí đường phố, cây lá màu, thảm cỏ công viên...
- Duy trì và vận hành các hồ phun nước trên địa bàn thành phố.
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn chớp vàng và các trạm điều khiển đèn. Thanh toán tiền điện chiếu sáng công cộng cho Điện lực.
- Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng cầu đường bộ trên địa bàn thành phố Tân An trong nội thị và các vùng ven: Bạt lè, dặm vá đá, thảm nhựa, sơn kẻ vạch đường.....

b. Các ngành dịch vụ khác: Dịch vụ theo đơn đặt hàng của các tổ chức và cá nhân có nhu cầu:

- Trồng cây xanh, cỏ, hoa kiểng
- Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các khu phố, hẻm
- Hệ thống thoát nước đô thị: Nạo vét bùn hố ga, hút hầm cầu
- Sửa chữa xe chuyên dùng: xe ép và vận chuyển rác, xe bồn, xe vận chuyển rác
- Cho thuê xe chuyên dùng thực hiện hoạt động dịch vụ công ích
- Vận chuyển rác cho các cơ quan, đơn vị, hộ kinh doanh, các đơn vị bạn.
- Chăm sóc cây cảnh, sân vườn cho các cơ quan, đơn vị, hộ kinh doanh.
- Kinh doanh Cửa hàng mua bán hoa kiểng, cây xanh các loại, vật dụng, công cụ làm vườn
- Kinh doanh xăng dầu.
- Xây lắp dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng: Thông qua các dự toán về xây lắp, thi công các công trình xây dựng cơ bản về cây xanh, điện chiếu sáng cho các Công ty, đơn vị Nhà nước và tư nhân. (Chủ yếu thi công các công trình điện, công trình cây xanh do Ban Quản lý dự án Tỉnh và Ban Quản lý Dự án thành phố giao).

5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	2014		2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu thi công công trình	4.829	10,71%	5.110	11,66%
2	Doanh thu Dịch vụ công ích	29.273	64,91%	32.409	73,98%
3	Doanh thu Sửa chữa thường xuyên cầu đường	4.564	10,12%	-	0,00%
4	Doanh thu khác (*)	6.435	14,27%	6.289	14,36%
	Tổng cộng	45.101	100%	43.808	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

(*) Doanh thu khác là doanh thu phát sinh khi thực hiện các công việc thuộc phạm vi hoạt động của Công ty như: Hút hầm cầu; bán hoa kiểng, dụng cụ làm vườn; cho thuê mặt bằng tổ chức hội hoa xuân vào cuối năm; cho thuê xe chuyên dùng phục vụ hoạt động dịch vụ công ích; vận chuyển rác các cơ quan, doanh nghiệp; dịch vụ chăm sóc hoa kiểng, sân vườn; nạo vét bùn hố

ga... được thực hiện thông qua việc ký kết hợp đồng với các Doanh nghiệp và người dân trong địa bàn thành phố.

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	2014		2015	
		Giá trị	So với DTT	Giá trị	So với DTT
1	Giá vốn bán hàng	34.425	76,33%	34.301	78,30%
2	Chi phí tài chính	0	0,00%	0	0,00%
3	Chi phí bán hàng	40	0,10%	14	0,03%
4	Chi phí quản lý DN	7.203	15,97%	6.043	13,79%
	Tổng	41.668	92,30%	40.358	92,09%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	31.473	31.610	0,44%
2	Vốn chủ sở hữu	20.396	20.023	-1,83%
3	Doanh thu thuần	45.101	43.808	-2,87%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.671	3.813	3,87%
5	Lợi nhuận khác	891	(54)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	4.563	3.760	-17,6%
7	Lợi nhuận sau thuế	3.597	2.765	-23,12%
8	Giá trị sổ sách	14.397	14.134	-1,83%
9	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65%	64,98%	-0,02%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

- Năm 2015 thị trường việc làm tiếp tục có những khó khăn mới, khối lượng dịch vụ công ích tăng, đơn giá giao cho Công ty thực hiện bình quân giảm khoảng 47% so với định mức cho phép do Nguồn kinh phí Ngân sách thành phố Tân An hạn chế dẫn doanh thu giảm
- Một số công trình xây dựng cơ bản Công ty thực hiện được nghiệm thu quyết toán nhưng chưa được thanh toán do việc ghi vốn của Ngân sách Nhà nước chậm
- Các Công trình kế thừa của năm trước cho năm sau rất ít.
- Việc thu hồi vốn các công trình cũ rất khó khăn do các đơn vị đóng góp đầu tư vốn theo chủ trương của UBND tỉnh không nghiêm túc ký kết hợp đồng và chấp nhận thanh toán
- Việc kinh doanh mở rộng thêm ngành nghề để tạo công ăn việc làm, nhằm giảm chi phí kinh doanh còn chậm so với tiến độ Nghị quyết đề ra.
- Mức độ cạnh tranh trong ngành nghề càng quyết liệt hơn.
- Tâm lý người lao động chưa ổn định khi đứng trước những khó khăn, thách thức dẫn đến chất lượng năng suất làm việc giảm.
- Nhân lực phục vụ bộ phận trực tiếp không đáp ứng được yêu cầu, do Công ty cần lao động phổ thông, nhưng những đối tượng này không đủ chuẩn theo quy chế của Công ty.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Công ty Cổ phần Đô thị Tân An đóng trên địa bàn thành phố Tân An, là trung tâm hành chính chủ yếu của Tỉnh Long An, mật độ đô thị cao hơn các huyện trực thuộc tỉnh, do vậy hoạt động chính của Công ty thuộc mảng dịch vụ công ích mạnh hơn, có nhiều kinh nghiệm so các đơn vị bạn cùng ngành trực thuộc tỉnh tuy nhiên so với các tỉnh bạn, tỉnh Long An vẫn đang trên đường phát triển toàn diện nên Công ty vẫn có những khó khăn hạn chế nhất định.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

- Từ năm 2015 đến năm 2017, UBND tỉnh Long An phê duyệt chủ trương giao khoán khối lượng dịch vụ công ích cho Công ty thực hiện, đây là cơ sở công ty ghi nhận doanh thu trong kỳ, nhưng lộ trình đến năm 2018, ngân sách chủ trương xã hội hóa, đấu thầu rộng rãi, do vậy trước áp lực cạnh tranh của kinh tế thị trường, cơ chế chính sách của Nhà nước trong việc tham gia đấu thầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ; tình hình tài chính, nhân lực của Công ty còn một số hạn chế nhất định nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển ngành nghề.
- Nhận định tình hình trong thời gian sắp tới, Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp có cùng ngành nghề sẽ ngày càng lớn,

946
TY
AN
HI
N
LON

đơn giá thực hiện các dịch vụ công ích không tăng, Công ty luôn phải đảm bảo mức thu nhập và các chế độ, quyền lợi của người lao động theo luật định, trong khi đó chi phí quản lý, chi phí phục SXKD tăng 10% so năm 2015, mức đóng BHXH, BHYT, BHTN theo thang bảng lương rất cao ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

- Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cố gắng thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động sản xuất của Công ty, có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động, tháo gỡ những vướng mắc, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả để thu nhập người lao động bảo đảm, bảo toàn vốn và cổ tức cho cổ đông. Năm 2016 Công ty mở rộng thêm mô hình kinh doanh xăng dầu, nhằm tăng lợi nhuận, tuy nhiên tiến độ thực hiện còn chậm so với yêu cầu kế hoạch.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động (Tại thời điểm 30/06/2016)

STT	Tính chất phân loại	Năm 2016	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	189	100%
1	Thạc sĩ	01	0,5%
2	Đại học	19	10,1%
3	Cao đẳng	01	0,5%
4	Khác	168	88,9%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	189	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	10	5,3%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	179	94,7%

Nguồn: CTCP Đô thị Tân An

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Công ty đã xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, nâng bậc lương và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của người lao động, hàng năm rà soát, điều chỉnh, phù hợp tình hình kết quả hoạt động của đơn vị.
- Đầu năm, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng phương án tiền lương hưởng theo tỷ lệ doanh thu. Quỹ lương được xác định theo tỷ lệ này được thông qua và phê duyệt của Đại diện vốn sở hữu Nhà nước để làm cơ sở thanh toán trong năm. Cuối năm sau khi quyết toán tài chính được xác lập, cân đối khoản đã thực chi trong năm, dự phòng cho năm sau, tiếp tục thanh toán cho người lao động

- Định kỳ hàng tháng các bộ phận đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phân loại theo hình thức A,B,C làm cơ sở trả lương.
- Cuối năm, căn cứ kết quả bình xét hàng tháng, đánh giá phân loại cả năm và xét khen thưởng theo quy chế khen thưởng đã được ban hành.
- Định kỳ, hội đồng xét nâng bậc lương tiến hành bình xét và đề nghị nâng bậc lương cho người lao động đến thời hạn theo đúng quy định
- Công ty đã trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ tình thương, quỹ khuyến học và được sử dụng chính đáng, minh bạch, tạo sự đồng thuận của người lao động, các quỹ này góp phần hỗ trợ người lao động vượt qua những khó khăn, tai nạn, ốm đau, bệnh tật, riêng quỹ khuyến học là nguồn kinh phí chủ yếu tổ chức lễ tuyên dương học sinh giỏi cho con người lao động, tạo động lực cho các cháu học tập tốt hơn.
- Về nhân sự và chính sách đào tạo: Công ty thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo nhân sự theo đúng quy chế chuẩn mực đã ban hành. Những trường hợp đặc biệt, người lao động tuyển dụng theo yêu cầu thực tế nhưng chưa đạt chuẩn đã quy định, hội đồng xét tuyển dụng phải có biên bản thống nhất đề nghị HĐQT xem xét, phê duyệt. Trong năm 2016, do nhu cầu thực tế cần tiết giảm chi phí Công ty sắp xếp lao động hợp lý, những bộ phận có công nhân xin nghỉ việc, Công ty bố trí bộ phận khác bổ sung, hạn chế tuyển dụng thêm lao động. Đặc biệt chú trọng công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, các đội đảm bảo đủ năng lực quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên và tham mưu tốt cho Ban Giám đốc. Trong năm tổ chức những lớp tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, tạo điều kiện về thời gian cho các cán bộ thuộc bộ phận gián tiếp có điều kiện nâng cao trình độ về văn hóa, chuyên môn kỹ thuật.

Mức lương bình quân người lao động

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 6.500.000 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 7.000.000 đồng/tháng/người.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2014	16,50% vốn điều lệ	Chi trả bằng tiền
2	2015	12,68% vốn điều lệ	Chi trả bằng tiền

Nguồn: Công ty cổ phần Đô thị Tân An

10. Tình hình hoạt động tài chính**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản****Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao áp dụng cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải	10 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện không có khoản nợ đến hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty đóng theo đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện việc trích – nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, v.v... đầy đủ theo luật định.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		447.480.381	768.196.636
1	Thuế GTGT	400.841.883	655.174.498
2	Thuế thu nhập DN	46.638.498	113.022.138

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	5.071.710.688	5.856.205.375
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
	Tổng cộng	5.071.710.688	5.856.205.375

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Tổng dư nợ vay

Không có.

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản phải thu	9.369.963.422	15.001.439.450
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.361.037.058	15.001.439.450
1.1	Phải thu khách hàng	9.136.621.170	14.567.381.118
1.2	Trả trước cho người bán	-	-
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	224.415.888	457.158.332
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-23.100.000
2	Các khoản phải thu dài hạn	8.926.364	-
2.1	Chi phí trả trước dài hạn	8.926.364	-
II	Các khoản phải trả	11.076.840.601	11.586.630.505
1	Các khoản phải trả ngắn hạn	11.076.840.601	11.586.630.505
3.1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
3.2	Phải trả người bán	1.998.034.325	1.844.284.962
3.3	Người mua trả tiền trước	121.341.000	20.000.000
3.4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	447.480.381	768.196.636
3.5	Phải trả người lao động	3.805.128.423	3.390.516.130
3.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	499.833.560	-
3.7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	532.636.482
3.8	Phải trả ngắn hạn khác	3.691.222.320	4.426.120.050
3.9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	513.800.592	604.876.245
2	Các khoản phải trả dài hạn	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,04	2,06
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
• Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,97	1,97
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35,20	36,66
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	54,31	57,87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	42,00	37,41
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân			
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,43	1,39
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,98	6,31
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,64	13,68
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,43	8,77
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,14	8,70

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.183.843.005	420.436.358	763.406.647	64,49%
Máy móc thiết bị	-	-	-	-

Phương tiện vận tải truyền dẫn	13.778.404.954	6.862.245.078	6.916.159.876	50,20%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	32.770.201	20.073.113	12.697.088	38,75%
TSCĐ khác	-	-	-	-
Cộng	14.995.018.160	7.302.754.549	7.692.263.611	51,30%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Chi phí thi công nhà đậu xe tại Lợi Bình Nhơn)	-	55.123.591

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Thực hiện	%/2015	Kế hoạch	%/2016
1	Vốn điều lệ	14.167	100%	14.167	100,00%
2	Doanh thu	37.360	85,28%	38.000	101,71%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.736	99,39%	3.800	101,71%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.989	108,10%	3.040	101,71%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	-	0,08	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,21	-	0,21	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65,00%	-	64,98%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Đô thị Tân An

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra

- Duy trì thực hiện tốt các khối lượng dịch vụ công ích được UBND thành phố đặt hàng, khai thác các ngành nghề kinh doanh của Công ty hiệu quả để tăng doanh thu.
- Phát triển kinh doanh cửa hàng hoa kiểng, cửa hàng xăng dầu phục vụ sản xuất kinh doanh và người dân; mở rộng khu sản xuất, ươm giống cây các loại hoa lá màu cây xanh, thi công công trình và phát triển mở rộng địa bàn hoạt động.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán các khối lượng đã thực hiện, tiết kiệm các khoản chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh, không để thất thoát, lãng phí, thực hiện tốt các chế độ về tài chính quy định.
- Bảo toàn vốn, đáp ứng nhu cầu về vốn cho các công trình xây dựng cơ bản, nâng cao năng lực tài chính để tham gia đấu thầu trong thời gian tới.
- Thanh lý, nhượng bán các tài sản không có nhu cầu sử dụng, thu hồi vốn, tái đầu tư
- Sắp xếp lao động phù hợp với mô hình quản lý, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, có chính sách động viên cán bộ công nhân lao động giỏi. Nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn kiêm nhiệm công tác quản lý các đội trực tiếp, xây dựng đội ngũ kế thừa có phẩm chất đạo đức, có năng lực, chú trọng công tác tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu hiện nay của doanh nghiệp.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Duy trì thực hiện tốt các khối lượng dịch vụ công ích do thành phố đặt hàng, khai thác các ngành nghề kinh doanh khác của Công ty để tăng doanh thu. Đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo về tài chính, tăng cường công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán các công trình đã thực hiện, thanh lý những tài sản không có nhu cầu sử dụng tiết kiệm các khoản mục chi phí; phát triển cửa hàng kinh doanh hoa kiểng, tăng nhanh tiến độ xây dựng cửa hàng xăng dầu- Tiếp tục sắp xếp lao động ở các bộ phận phù hợp với mô hình tổ chức mới, nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực để đáp ứng các nhu cầu hiện nay của doanh nghiệp.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị****Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Ghi chú
1	Lương Minh Nhựt	Chủ tịch HĐQT	1971	TV không điều hành
2	Nguyễn Thị Hồng Vy	Thành viên HĐQT	1965	TV điều hành
3	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Thành viên HĐQT	1964	TV điều hành
4	Nguyễn Minh Nhựt	Thành viên HĐQT	1977	TV điều hành
5	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	1955	TV không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**a) Ông Lương Minh Nhựt - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Lương Minh Nhựt
- Ngày, tháng, năm sinh: 1971
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 300646688 – Cấp ngày 25/8/2006. CA Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072 3552580
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2000 -06/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An	Cán bộ phòng kế hoạch
07/2006 – 9/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An	P. Giám đốc

10/2006 – 10/2009	Công ty TNHH MTV CT Đô thị Tân An	P. Giám đốc
11/2009 - 9/2010	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An	P. Giám đốc
10/2010 – 10/2015	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An	CT HĐQT - Giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 603.830 cổ phần
- + Sở hữu cá nhân: 37.150 cổ phần
- + Đại diện sở hữu vốn Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An: 566.680 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Bà Nguyễn Thị Hồng Vy - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vy
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1965
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 300453288 – Ngày cấp 19/05/2005 – CA Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Nhựt Thành, Huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
- Địa chỉ thường trú: 203, Huỳnh Văn Đảnh, P 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0723838700
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1984 – 9/1989	Phòng Tài chính Thị xã Tân An – Long An	Kế toán
10/1989 – 12/1989	Văn phòng UBND thị xã Tân An – Long An	Kế toán
01/1990 – 9/2004	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán

10/2004 – 9/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán trưởng
10/2006 -10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Phó giám đốc
11/2009 – 10/2015	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Phó giám đốc
11/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 321.290 cổ phần
- + Sở hữu cá nhân: 37.950 cổ phần
- + Đại diện sở hữu vốn Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An: 283.340 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 9.000 cổ phần (0,63%), trong đó:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Em ruột	300739756	3.000	0,21 %
2	Nguyễn Mạnh Đạt	Anh ruột	300453273	3.000	0,21 %
3	Nguyễn Thị Hồng Luy	Em ruột	300462935	3.000	0,21 %

c) Bà Nguyễn Thị Ngọc Trúc - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Trúc
- Ngày, tháng, năm sinh: 28/11/1964
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 300388807
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Phước lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: 279, Khu III, xã Phước lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0723838700
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1988 – 11/1990	Công ty Dịch vụ Cơ khí Nông nghiệp Mộc Hóa, tỉnh Long An	Kế toán
12/1990 – 08/1993	Xí nghiệp Cơ khí Thủy nông huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	Kế toán
09/1993 – 01/1995	Trạm Quản lý Thủy nông huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	Kế toán
02/1995 -11/2002	Ban Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Nguyễn Văn Tiếp – Bắc Đông, Thị xã Tân an, tỉnh Long An	Kế toán
12/2002 – 9/2006	Công ty Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán
10/2006 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An – Thị xã Tân An – tỉnh Long An	Kế toán trưởng
11/2009 – 10/2015	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Kế toán trưởng
11/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An – Thành phố Tân An – tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

c) Ông Nguyễn Minh Nhựt - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Minh Nhựt
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/8/1977

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 300917763
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Bình Quới, huyện Châu Thành, Tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: 108/2, ấp Bình Cang, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, Tỉnh Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0723838700
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm kỹ thuật
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2005 -5/2006	Sở Công nghiệp Tỉnh Long An	Cán bộ kỹ thuật
6/2006 – 9/2008	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Cán bộ kỹ thuật
10/2008 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	P. Phòng Kế hoạch kỹ thuật
11/2009 -12/2011	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	P.Phòng Kế hoạch kỹ thuật
01/2012 – 3/2014	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	T.Phòng Kế hoạch kỹ thuật
04/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có



e) Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đào Mạnh Hùng
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1955
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001055003913- Ngày cấp 18/12/2015
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 106 D5D, Khu biệt thự Vườn Đào, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903407620
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1973 - 1981	Phục vụ trong Quân đội Việt Nam	Trung đội trưởng
1982 -1996	Sở Thương Mại TP Hà Nội	Cán bộ doanh nghiệp QĐ
1996 đến nay	Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	Tổng Giám đốc
11/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 241.340 cổ phần
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa sở hữu: 241.340 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

: 11
C
C
Đ
T
V
AN

2. Ban Kiểm soát**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Nguyễn Thị Diệu Hồng	Trưởng BKS	1962
2	Lại Thanh Nhân	Thành viên BKS	1974
3	Võ Phước Toàn	Thành viên BKS	1978

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**a) Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng - Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Diệu Hồng
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1962
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 300328435
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tân Trụ - Long An
- Địa chỉ thường trú: 72 Châu Thị Kim, phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072 - 3829775
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Sở Tài chính Long An
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 1986 đến nay	Sở Tài chính Long An	Chuyên viên
Năm 2012 đến nay	CTCP Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Ông Lại Thanh Nhân – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lại Thanh Nhân
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1974
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 300762255
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Vĩnh công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: Số L3, khu phố 4, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0723827253
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1996 – 05/2001	Công ty Công trình Giao thông, tỉnh Long An	CB kỹ thuật
06/2001 – 07/2002	Công ty Công trình Giao thông, tỉnh Long An	Đội phó
8/2002 – 02/2009	Công ty Công trình Giao thông, tỉnh Long An	Đội trưởng
03/2009 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Cán bộ Phòng KH-KT
11/2009 – 12/2014	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Cán bộ Phòng KH-KT
01/2015 -10/2015	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Phó Phòng KH-KT
11/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên BKS, Trưởng Phòng KH-KT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần

- + Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có
- c) Ông Võ Phước Toàn – Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: Võ Phước Toàn
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/8/1978
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 301047289
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Số 01, đường Trần Minh Châu, P.5, thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: Số 01, Trần Minh Châu, P.5, thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0723826127
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Đang học ĐH - Khoa Luật Doanh nghiệp)
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS, Phó Phòng TCHC
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997 -12/1997	Phòng Kinh tế, thị xã Tân An	Nhân viên
01/1998 -12/2002	Phòng Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn thị xã Tân An, tỉnh Long An	Nhân viên
01/2003 – 10/2009	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Nhân viên
11/2009 -12/2015	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Nhân viên
01/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đô thị Tân An, tỉnh Long An	Thành viên BKS, P. Phòng TCHC

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần
- + Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Vy	Giám đốc	1965
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	1964
3	Ông Nguyễn Minh Nhựt	Phó Giám đốc	1977

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

a) Bà Nguyễn Thị Hồng Vy – Giám đốc

Xem Sơ yếu Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị mục 1 Phần II.

b) Bà Nguyễn Thị Ngọc Trúc – Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Xem Sơ yếu Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị mục 1 Phần II.

c) Ông Nguyễn Minh Nhựt – Phó Giám đốc

Xem Sơ yếu Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị mục 1 Phần II.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Phương hướng tới, Công ty củng cố bộ phận quản trị, làm tốt nhiệm vụ chuyên môn, đi sát tình hình thực tế, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, kiểm soát chặt chẽ chi phí, đảm bảo tài chính Công ty an toàn hiệu quả.
- Nâng lao chất lượng, sắp xếp hợp lý lực lượng lao động, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.
- Hiện nay, trong giai đoạn đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, việc lựa chọn và bổ nhiệm nhân sự phù hợp cũng như đáp ứng được yêu cầu và điều kiện của kiểm soát viên còn tương đối khó khăn. Công ty cam kết tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ tiến hành bầu thay đổi thành phần Ban kiểm soát để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Luật quy định về quản trị công ty đại chúng.
- Ngày 24/05/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua và chính thức ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2016. Điều lệ Công ty được xây dựng trên

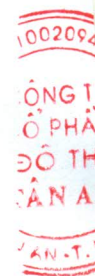
nên tăng Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty đại chúng, đồng thời có các nội dung điều chỉnh và bổ sung, phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.



Long An, ngày ... tháng ... năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ TÂN AN**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI



Signature of Lương Minh Nhật

Lương Minh Nhật

GIÁM ĐỐC

Signature of Nguyễn Thị Hồng Vy

Nguyễn Thị Hồng Vy

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Signature of Nguyễn Thị Diệu Hồng

Nguyễn Thị Diệu Hồng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Signature of Nguyễn Thị Ngọc Trúc

Nguyễn Thị Ngọc Trúc

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



NGUYỄN VĂN TRUNG